

# Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 13 NOVEMBRE-DECEMBRE 1943

SỐ 153-154

## TINH-THẦN ĐẲNG CHRIST

«Hãy có đồng một tâm-tinh như Đấng Christ đã có»

(Phi-líp 2: 5)

**T**RẢI qua chừng bốn ngàn năm, bức màn tối-tăm che phủ thế-giới, đường đến cùng Đức Chúa Trời bị tội-lỗi bịt kín. Tội-nhơn rờ-rẫm trong bùn-lầy vật-dục, không một tia hi-vọng về đời sau. Sức mạnh xảo-quyệt của ma-qui dường đã đắc-thắng, chương-trình tốt-đẹp của Đức Chúa Trời dường bị phá-hủy. Nhưng giữa đêm trường mờ-mịt, Con một của Đức Chúa Trời giáng-sanh để làm trọn công-ơn cứu-chuộc, và nêu cao một tinh-thần mà chính Ngài sẽ làm thực-hiện trong kẻ tin theo Ngài.

Đấng Christ có tinh-thần  
khiêm-nhường

**Đ**ẲNG Chi-cao giáng-sanh trong máng cỏ. Sự vinh-hiền hơn hết chói-lòa ở nơi thấp-hèn hơn hết. Đến thờ-lạy Ngài trước nhứt không phải là vua-chúa, công-hầu, nhưng là mấy gã chần chiên nghèo-cực. Đấng Christ phán rằng: «Ta có lòng nhu-mi, khiêm-nhường» (Ma 11: 29). Khi dân-chúng muốn tôn Ngài làm Vua, thì Ngài tránh đi; Ngài cúi mình rửa chơn cho các môn-đồ. Ngài luôn luôn giấu mình để nhường sự vinh-hiền cho Đức Chúa Cha. Ôi! Cao-quí thay, tấm gương khiêm-nhường của Đấng Christ đã treo cho chúng ta cùng soi! «Ngài... để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chơn Ngài.»

Vậy thì chúng ta phải có lòng khiêm-nhường. Chúng ta không thể vừa đẩy

minh lên, vừa tự nhận là theo chơn Đấng khiêm-nhường. Dầu trong nơi kín-nhiệm của tâm-hồn, ta cũng không được phép ôm-ấp một cảm-giác tự-hào hay thỏa-mãn vì tài-năng, địa-vị, hoặc công-việc của mình. Tự nhận là khiêm-nhường ấy cũng đã là có lòng kiêu-ngạo. Khoe rằng mình chẳng ra chi ấy cũng đã là đem mình lên rồi. Khiêm-nhường thật ấy là cảm-biết sâu-xa rằng mình có gì, mình là gì, mình làm gì, đều «là nhờ ơn Đức Chúa Trời» (I Cô 15: 10). Anh em chỉ có lòng khiêm-nhường ấy một khi sống Đấng Christ đầy-dẫy trong anh em (xem Phil. 2: 21).

Đấng Christ có tinh-thần yêu-thương

**N**GAÏ đã phán rằng: «Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình» (Gi. 15: 13). Chính Ngài thực-hành lời ấy khi Ngài giáng-sanh. Ngài sống đời đời, nên Ngài yêu-thương nhơn-loại đời đời. Sự yêu-thương đưa đến sự hi-sinh. Ở nơi vinh-hiền vô-cùng, lòng Ngài bồn-chồn, xao-xuyến vì thấy nhơn-loại chìm-dắm trong tội-lỗi, sa-ngã vào hồ lửa đời đời. Vậy, Ngài đã đến cứu họ. Kia, máng cỏ tiêu-diêu, Thập-tự đâm huyết và mồ-mả lạnh-lùng vẫn hùng-hồn tuyên-bố lòng yêu-thương vô-hạn của Cứu-Chúa.

Đấng Christ giáng-sanh đã mở một kỷ-nguyên mới-lạ. Để dịch lại ghen-gét, cảm-hờn, oán-hận, hiềm-thù,

Ngài chỉ dùng một khi-giới, là sự yêu-thương. Ngài kêu kẻ phản Ngài là «bạn,» và cầu-xin Đức Chúa Cha tha tội cho những người đóng đinh Ngài.

Lạy Hải-nhi thành Bết-lê-hem, chúng tôi đã tận hưởng lòng yêu-thương dịu-ngọt của Ngài, nhưng lòng thiên-nhiên của chúng tôi không thể tha-thiết yêu-thương Ngài, con-cái Ngài và đồng-bào luân-vong. Xin Ngài đổ sự yêu-thương của Ngài vào lòng chúng tôi!

Nếu sự yêu-thương của Đấng Christ đầy-dẫy lòng anh em, thì anh em không ngồi yên được. Anh em sẽ phải đi, phải chạy, đề-rao-dồn danh Ngài, và sẽ có những việc phi-thường thực-hiện!

**Đấng Christ có tinh-thần vâng-phục**  
**«NGÀI** đã vâng-phục cho đến chết» (Phil. 2: 8). Ngài đến thế-gian với một ý-chí quyết vâng-phục Đức Chúa Cha. Từ máng cỏ đến Thập-tự-giá, đường đời của Ngài nầy-nở muôn ngàn hoa thơm, trái ngọt do lòng vâng-phục. Ngài hoàn-toàn vâng-phục Đức Chúa Cha trong mọi sự, nên giữa Ngài

và Cha không có chút gì ngăn-trở.

Đường Ngài đã đi, chúng ta cũng phải đi, và phải đi cho đến hết. Tánh thiên-nhiên bằng lòng cầu-nguyện suốt ngày, bằng lòng dâng tiền rộng-rãi, bằng lòng nhóm-hợp ở nhà-thờ, trừ ra sự vâng-phục. Xác-thịt lùi lại, bồng-ngã than-thở vì trước mặt có ý-chỉ không đòi-đòi của Đức Chúa Trời. Nhưng không gì có thể thay-thế sự vâng-phục (I Sa-mu-ên 15: 22).

Hỡi anh em, Đức Thánh-Linh ngự trong anh em vẫn nhỏ-nhẹ nài-khuyên anh em vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời. Anh em có chống-cự Ngài không? Chống-cự bao lâu rồi? Nếu anh em không liều hết mọi sự để vâng theo Đức Chúa Trời, thì đời sống anh em thật là vô-phước (Sứ-đồ 4: 19).

Bọn chăn chiên xưa nói với nhau rằng: «Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem» (Lu 2: 15). Anh em cũng hãy nghiêng mình thờ Thánh-Tử và nhận-lãnh tinh-thần khiêm-nhường, yêu-thương, vâng-phục của Ngài.—*T.K.B.*

## AI HÁT ĐƯỢC?

(Khải-huyền 14: 3)

**C**Ó một điệu hát, đã không phải nghệ-thuật dạy được, cũng không phải vui-thích mà chép được, chỉ học được khi ở trong hoạn-nạn. Thứ hát đó là theo sự ghi-nhớ và kinh-nghiệm vậy.

Chẳng có một vị thiên-sứ nào hát được để nghe như chúng ta. Họ cần hát lên, họ cần phải đi con đường chúng ta đã đi, phải từng-trải như chúng ta đã từng-trải. Không có ai học được, chỉ có người trong cây Thập-tự mới học được thôi.

Vậy nên anh em chúng ta đều hiện đang học-tập trong lớp âm-nhạc mà chính Đức Chúa Trời dạy-đỗ. Ngài muốn anh em có tư-cách để nhập đoàn đại-ca-vịnh trên trời. Có một bộ-phận âm-nhạc không có ai gánh-vác nổi, đầu thiên-sứ và thiên-sứ trưởng cũng

không thể được, chỉ có một mình người hay gánh nổi mà thôi. Thiên-sứ đầu hay hát tiếng cao, nhưng thật cái giọng rất thấp, đã u-tích mà lại êm-dềm nữa; chỉ có người hát được thôi.

Đức Chúa Cha của người đang rèn-tập người gánh-vác một bộ-phận mà thiên-sứ không gánh nổi; nhà trưởng để rèn-tập người ấy là sự khổ-nạn.

Trong đám mây đen, Ngài thử tiếng-tấm của người. Trong sự lo-buồn, Ngài dạy người hát khúc biểu-tình. Trong cơn hoạn-nạn, Ngài luyện khí-phách người. Trong sự thử-rèn, Ngài dạy người phát ra tiếng chắc-chắn.

Xin chớ khinh-dễ viện âm-nhạc của Đức Chúa Trời. Biết bao người đau ham-muốn nhưng rồi cũng không được lựa-chọn.—*Hoàng-trọng-Thừa dịch.*